

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Theo mẫu tại Phụ lục I – Kèm theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ)

**VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - VIỄN THÔNG ĐỒNG THÁP**

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VNPT)

Trụ sở chính: Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

Website: www.vnpt.com.vn

Điện thoại: (84.24) 3774 1091 Fax: (84.24) 3774 1093

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK SECURITIES)

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Website: www.cts.vn

Điện thoại: (024) 556 2876 Fax: (024) 3556 2874

CN TP.HCM: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38209986 Fax: (028) 3820 0899

CN Đà Nẵng: Tầng 8, Số 36 đường Trần Quốc Toàn, Q. Hải Châu, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: (024) 3974 1771 Fax: (024) 6358 4788

Hà Nội, tháng 07/2020

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	4
2. Tổ chức tư vấn	4
II. CÁC KHÁI NIỆM	4
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	5
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
2. Môi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng	6
3. Số cổ phần sở hữu.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - VIỄN THÔNG ĐỒNG THÁP)	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.1. Thông tin chung.....	7
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức công ty	12
2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty	12
2.2. Cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn tại thời điểm chốt danh sách cổ đông của Công ty:.....	18
3. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty	20
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất:.....	22
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020.....	23
6.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2020	23
6.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	23
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	24
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	24
9. Các thông tin có liên quan khác	24
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	24
1. Loại cổ phần.....	24
2. Mệnh giá	24
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	24
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	24
5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm	24

6. Phương thức chuyển nhượng vốn	25
7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá	25
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	25
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	25
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	25
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	26
12. Các loại thuế có liên quan:	26
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn: 26	
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	26
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	26
1. Tổ chức tư vấn	26
2. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính	27
3. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:	27
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	27
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN	28

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Ông **Đỗ Vũ Anh**

Chức vụ: **Thành viên Hội đồng Thành viên**

(Theo Giấy ủy quyền số 249/GUQ-VNPT-HĐTV-KTPCTT ngày 19/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Ông: **Phạm Ngọc Hiệp** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 08/2020/UQPCNV-CKCT ngày 25/05/2020 của Quyền Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam)

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán thuế Tư vấn Sài Gòn
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp thông qua
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty

- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp.

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- AFAS Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ
- ASEAN Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
- BCTC Báo cáo tài chính
- BKS Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- FTAS Các hiệp định Thương mại Tự do
- HĐQT Hội đồng quản trị
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- TSLĐ Tài sản lưu động
- UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- VNPT Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- DTC Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp
- WTO Tổ chức Thương mại Thế giới

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

- Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
- Tên giao dịch: VNPT
- Trụ sở chính: Số 57 Phố Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3774 1091
- Fax: (84-24) 3774 1093

- Logo



- Giấy chứng nhận
ĐKDN:

Số 0100684378 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp
đăng ký lần đầu ngày 17/08/2010 đăng ký thay đổi lần
thứ 4 ngày 20/03/2017

- Vốn điều lệ:

72.237.000.000.000 đồng (Bảy mươi hai nghìn hai trăm
ba mươi bảy tỷ đồng).

1.2. ***Quá trình hình thành và phát triển***

VNPT hiện là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông hàng đầu tại Việt Nam. Với những đóng góp và thành tựu đã đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa Xã hội và Bảo vệ Tổ quốc, VNPT đã vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ 1999 - 2009 vào ngày 22/12/2009.

Kể thừa 70 năm xây dựng, phát triển và gắn bó trên thị trường viễn thông Việt Nam, VNPT vừa là nhà cung cấp dịch vụ đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển của ngành Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, vừa là tập đoàn có vai trò chủ chốt trong việc đưa Việt Nam trở thành 1 trong 10 quốc gia có tốc độ phát triển Bưu chính Viễn thông nhanh nhất toàn cầu.

Tháng 1/2006, VNPT chính thức trở thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thay thế cho mô hình Tổng công ty cũ theo quyết định số 06/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với chiến lược phát triển theo mô hình tập đoàn kinh tế chủ lực của Việt Nam, kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực, đa sở hữu, trong đó Bưu chính - Viễn thông - CNTT là nòng cốt.

Ngày 24/6/2010, Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 955/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100684378 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 20 tháng 03 năm 2017.

Theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 10/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ, VNPT đã thực hiện tái cơ cấu tổ chức. Sau khi tái cấu trúc doanh nghiệp, hiện với gần 40 nghìn cán bộ công nhân viên, hạ tầng công nghệ viễn thông tiên tiến, mạng lưới dịch vụ phủ sóng toàn bộ 63 tỉnh thành trên cả nước, VNPT tự hào là nhà cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông số 1 tại Việt Nam, phục vụ khoảng 30 triệu thuê bao di động, gần 10 triệu thuê bao điện thoại cố định và khoảng hàng chục triệu người sử dụng Internet.

Ngày 06/04/2016, Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP.

2. **Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng**

Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam là cổ đông lớn, sở hữu **320.000** cổ phần, tương đương **32%** vốn điều lệ hiện tại của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp là **320.000** cổ phần (chiếm tỷ lệ **32%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - VIỄN THÔNG ĐỒNG THÁP

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - VIỄN THÔNG ĐỒNG THÁP
- Tên công ty viết bằng tiếng Anh: DONGTHAP TELECOMMUNICATION INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY
- Tên gọi tắt: DTC
- Trụ sở chính: Số 209-211-213, đường Trương Hán Siêu, Phường Phú Mỹ, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.
- Điện thoại: (0277) 3853854 Fax: (0277) 3853602
- GCN ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1400478233 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 07/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 09/05/2019.
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
- Lĩnh vực kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, lập dự án đầu tư, hỗ trợ xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính viễn thông, điện tử, tin học, công nghiệp và dân dụng. Thiết kế xây dựng công trình bưu chính viễn thông (cáp và máy thông tin). Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, vỏ bao che công trình công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng). Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ công trình viễn thông;	7110 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;	5222
3	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);	2513

STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng và các vật liệu, phụ kiện chuyên ngành bưu chính viễn thông;	2395
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, đồ ngũ kim, thiết bị cấp nước trong nhà, thiết bị nhiệt và phụ tùng thay thế;	4663
6	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, cống);	4210
7	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng kết cấu công trình;	4390
8	Sản xuất đồ gỗ xây dựng;	1622
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;	5221
10	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;	2592
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt các công trình chuyên ngành bưu chính viễn thông, điện tử, tin học. Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng, lắp ráp khung nhà thép công nghiệp;	4329
12	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thiết bị văn phòng, đồ dùng nội thất văn phòng, dụng cụ thiết bị chuyên ngành y tế, vật tư dụng cụ bảo hộ lao động;	4649
13	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, bộ nạp, máy lưu điện, bảng điện, bảng điều khiển các loại;	2710
14	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;	4610
15	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng;	4100
16	Xây dựng công trình công ích;	4220
17	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;	2599
18	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn;	5510
19	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán gỗ;	4620
20	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy, tủ lạnh, máy hút ẩm, hút khí, khử mùi, máy khâu, dụng cụ cầm tay, đồ điện, mạng điện gia dụng, thiết bị chụp ảnh, sửa chữa ti vi, loa, đài, tăng âm, dụng cụ thiết bị phòng cháy chữa cháy;	9521
21	Chuẩn bị mặt bằng	4312

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: San lấp mặt bằng;	
22	Bốc xếp hàng hóa;	5224
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;	5229
24	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính viễn thông, điện tử, tin học, công nghiệp, đường điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp, thủy lợi;	4290
25	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt các thiết bị viễn thông, tin học, thiết bị công nghiệp và dân dụng, dụng cụ thiết bị chuyên ngành y tế, dụng cụ thiết bị phòng cháy chữa cháy. Lắp đặt các thiết bị truyền thanh, truyền hình;	3320
26	Hoạt động viễn thông vệ tinh Chi tiết: Kinh doanh truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh;	6130
27	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng;	5610
28	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử Chi tiết: Sản xuất cáp điện và dây điện có bọc cách điện khác;	2732
29	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cấu kiện nổi, thuyền, xuồng thể thao và giải trí;	3011
30	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;	1621
31	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;	7730
32	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;	0810
33	Thoát nước và xử lý nước thải;	3700
34	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;	4741
35	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;	2591
36	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng, cột ăng ten;	4321
37	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán các loại vật tư thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện tử phát sóng, linh kiện điện thoại, máy điện thoại cố định, di động, máy nhắn tin, máy bộ đàm, đồ giải trí gia đình và đồ điện gia dụng, kim khí, dụng cụ thiết bị phòng cháy chữa cháy;	4652
38	Sao chép bản ghi các loại Chi tiết: Sao chép băng đĩa các loại;	1820
39	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt thép, ống thép, kim loại màu;	4662
40	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên, nội tỉnh;	4933
41	Sửa chữa thiết bị khác	3319

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa dụng cụ thiết bị chuyên ngành y tế;	
42	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;	3900
43	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;	5210
44	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ;	1610
45	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị viễn thông, tin học, thiết bị công nghiệp và dân dụng, máy vi tính, máy văn phòng, thiết bị điện, máy biến thế;	3313
46	Hoàn thiện công trình xây dựng;	4330
47	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ điện thoại có dây;	6110
48	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ điện thoại không dây;	6120
49	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế,... bằng gỗ, bằng vật liệu khác;	3100
50	Cho thuê xe có động cơ;	7710
51	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng xà lan;	5022
52	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất các cấu kiện kim loại, khung nhà thép công nghiệp;	2511
53	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;	2512
54	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ Internet;	6190
55	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện;	2790
56	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Đầu tư khai thác chợ;	6810
57	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch không nung, gạch cốt liệu.	2392

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Xây lắp Bưu điện Đồng Tháp được thành lập theo quyết định số 1047/QĐ-TCBD ngày 25/05/1996 của Tổng Giám Đốc Tổng Công Ty Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam và chính thức đi vào hoạt động vào ngày 15/08/1996. Trải qua quá trình 09 năm hình thành và phát triển, công ty đã gặp không ít khó khăn về nguồn vốn, cơ sở vật chất, nhân lực và phương tiện, nhưng với sự quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên, công ty đã phát triển ngày càng bền vững, tạo được vị thế trên thị trường xây lắp chuyên ngành viễn thông và kiến trúc. Đến đầu năm 2005 thực hiện đề án cổ phần hóa theo quyết định số 07/2004/QĐ-BBCVT ngày 02/02/2004 của Bộ Trưởng Bộ Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam, Công Ty Xây Lắp Bưu Điện Đồng Tháp đổi thành Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Viễn Thông Đồng Tháp (DTC) và phát triển bền vững đến ngày hôm nay.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 1400478233 đăng ký lần đầu ngày 07/12/2004 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 09/05/2019

Mục tiêu phát triển:

Định hướng chung: Xây dựng thương hiệu Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp hoạt động bền vững, uy tín trên thị trường.

a. Về công tác sản xuất kinh doanh

*** Lĩnh vực hoạt động xây dựng, bảo dưỡng, bảo trì các công trình Viễn thông:**

Trong thời gian tới Công ty sẽ tập trung vào nâng cao chất lượng, kỹ thuật xây dựng, thi công; tăng cường đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp cao được tổ chức tốt và sử dụng nhiều công nghệ tiên tiến để có thể hoàn thành công việc một cách nhanh nhất và an toàn nhất.

*** Lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp:**

Công ty tiến hành tham gia một số các gói thầu về xây dựng dân dụng và công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, thu hẹp phạm vi hoạt động ở các thị trường xa như Cam Ranh Tỉnh Khánh Hòa.

b. Giải pháp về tài chính

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí - giá thành gắn với tiến độ thi công, tiến độ nghiệm thu thanh quyết toán phù hợp với từng hợp đồng, đảm bảo cân đối dòng tiền với từng hợp đồng và tổng thể đối với hoạt động kinh doanh.

Tập trung mọi lực lượng cho công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, tích cực thực hiện thu hồi công nợ trong xây lắp, thực hiện quyết liệt kế hoạch thu chi tài chính từng tháng, từng quý, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường, mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

c. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

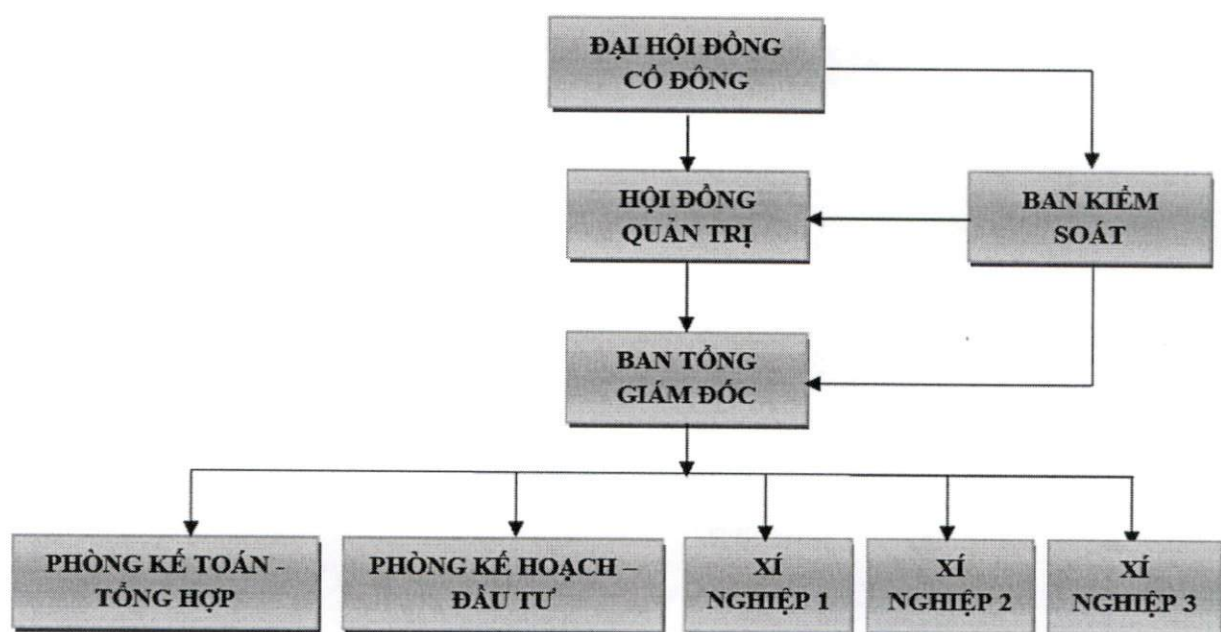
Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo người lao động có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển của từng thời kỳ của Công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý, vận hành thiết bị.

Chính sách đãi ngộ: đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho các cán bộ công nhân viên, đảm bảo tính công bằng, công khai trong cơ chế lương thưởng, gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc, các chương trình bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm y tế cho người lao động được thực hiện đầy đủ

2. Cơ cấu tổ chức công ty

2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát, điều hành gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, khối Quản lý (Phòng Kế toán - Tổng hợp, Phòng Kế hoạch - Đầu tư) và Khối sản xuất (gồm Xí nghiệp 1, Xí nghiệp 2, Xí nghiệp 3).

▪ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

▪ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Các ủy viên Hội đồng quản trị; Thư ký Hội đồng quản trị.

▪ **Ban kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát bao gồm: Trưởng ban kiểm soát; Các thành viên Ban kiểm soát.

▪ **Ban Tổng giám đốc:** Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty. Ban Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc bao gồm: Tổng Giám đốc; 02 Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng.

▪ **Khối Quản lý và Khối sản xuất:** Hiện tại Công ty có 2 phòng ban và 03 Xí nghiệp.

✚ **Phòng kế toán - Tổng hợp:**

- **Công tác tài chính - kế toán:**

a. Tổ chức và quản lý công tác tài chính, kế toán, thống kê phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng Luật kế toán, Luật thống kê, Quy chế tài chính của DTC.

b. Nghiên cứu chính sách tài chính, thuế, các quy định về công tác tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước ứng dụng vào công tác tài chính, kế toán, thống kê của công ty.

c. Tổng hợp số liệu hoạt động kinh tế tài chính để phản ánh, phân tích tình hình luân chuyển tài sản, vật tư, tiền vốn trong công ty theo quý và năm; cung cấp các số liệu, tài liệu về tài chính, kế toán, thống kê phục vụ cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), phân tích hoạt động tài chính, phục vụ công tác lập và theo dõi thực hiện kế hoạch.

d. Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch thu chi tài chính hàng năm, tham gia cân đối nguồn vốn SXKD, đầu tư phát triển hàng năm và dài hạn; tổ chức quản lý các nguồn vốn; trích lập, quản lý sử dụng các quỹ theo chế độ Nhà nước quy định, Quy chế tài chính DTC.

e. Thực hiện chế độ báo cáo về tài chính, kế toán, thống kê theo quy định của Nhà nước.

f. Thực hiện việc cấp phát vốn cho các đơn vị trực thuộc DTC; tổ chức theo dõi, thẩm tra và quyết toán vốn các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; chi phí giao khoán nội bộ.

g. Tổ chức công tác kiểm kê định kỳ hàng năm và kiểm kê đột xuất, xác định và phản ánh chính xác, đúng chế độ kết quả kiểm kê; chuẩn bị các thủ tục, tài liệu cho việc xử lý các khoản

mất mát, hao hụt, hư hỏng và các trường hợp xâm phạm tài sản, đồng thời đề xuất biện pháp giải quyết xử lý.

e. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc DTC thực hiện tạm ứng tài chính và thanh quyết toán chi phí nội bộ; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện Quy chế tài chính của DTC; hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch cân đối thu chi tài chính của đơn vị.

f. Xây dựng chiến lược tài chính ngắn hạn và dài hạn cho toàn công ty; xây dựng và trình duyệt các dự án đầu tư tài chính (nếu có); xây dựng phương án và tiến hành các thủ tục để huy động vốn, vay vốn khi cần thiết.

g. Thực hiện giao dịch tiền tệ với tổ chức ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác; Lập thủ tục đề nghị tổ chức ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác thực hiện các Chứng thư bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh thanh toán...các hợp đồng kinh tế của công ty.

- Công tác nhân sự:

a. Xây dựng, tổ chức và hướng dẫn thực hiện qui hoạch, chiến lược, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về tổ chức bộ máy, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh (SXKD); quản lý cán bộ; tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng; lao động, tiền lương, an toàn – bảo hộ lao động trong công ty.

b. Xây dựng, trình Giám đốc ký, ban hành, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện qui chế, qui trình, qui định và các văn bản triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo cho hoạt động SXKD hiệu quả. Đề xuất bổ sung, sửa đổi các quy chế, qui định, quy trình quản lý có liên quan đến phạm vi trách nhiệm được giao.

c. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chính sách về quản trị nguồn nhân lực: tuyển dụng, lương, khen thưởng, lao động, đào tạo và phát triển, duy trì nguồn nhân lực, nội qui lao động, an toàn – bảo hộ lao động.

d. Xây dựng phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sản xuất và quản lý trực thuộc. Lập thủ tục đề Giám đốc đề nghị Hội Đồng quản trị xem xét, quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sản xuất và quản lý trực thuộc có con dấu riêng.

e. Kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp nhằm thực hiện tốt phương án, kế hoạch, các nội dung về tổ chức bộ máy, cán bộ, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, lao động, tiền lương - chính sách xã hội, an toàn – bảo hộ lao động.

f. Thực hiện và hướng dẫn thực hiện việc xếp bậc lương, nâng lương, các chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách khác cho người lao động theo qui định của công ty.

g. Thực hiện thống kê, tổng hợp, phân tích đánh giá hiệu quả thực hiện công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, tuyển dụng, đào tạo, lao động, tiền lương - chính sách xã hội, an toàn – bảo hộ lao động.

- Công tác hành chính, quản trị và đối ngoại: Tổ chức phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của công ty; Quản lý nhà ở, đất ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của công ty; Xây dựng và quản lý phần mềm quản trị doanh nghiệp; Tổ chức quản lý và điều hành phương tiện đi lại

phục vụ cho nhu cầu công tác của Lãnh đạo công ty, các Phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc công ty; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đón tiếp các đoàn khách đến liên hệ công tác, giao lưu với công ty.

- **Công tác văn thư, lưu trữ:** Quản lý và sử dụng con dấu công ty đúng mục đích và đúng qui định của pháp luật và của công ty; Quản lý, tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, xử lý văn bản đi và đến; Tiếp nhận các văn bản, hồ sơ do các Phòng, Xí nghiệp chuyển cho văn thư để trình ký và nhận các văn bản, hồ sơ tài liệu Lãnh đạo đã ký duyệt để lập thủ tục phát hành; Tổ chức hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, qui trình xử lý văn bản qua phần mềm I-Office.

- **Công tác Tổng hợp:** Tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của công ty, lịch làm việc hàng tuần của Lãnh đạo công ty; Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Giám đốc công ty; Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin để báo cáo kịp thời, chính xác cho Lãnh đạo công ty hoặc để báo cáo theo yêu cầu của cơ quan cấp trên và địa phương; Soạn thảo các báo cáo tổng hợp định kỳ, đột xuất theo quy định và các văn bản khác được Lãnh đạo công ty giao; Truyền đạt, thông báo kết luận chỉ đạo của Lãnh đạo công ty đến các đơn vị có liên quan; làm đầu mối phối hợp thực hiện các vấn đề liên quan đến hệ thống thông tin phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

- **Công tác kiểm tra và đánh giá hiệu quả công việc:** Chủ trì và phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng và Giao các chỉ tiêu KPI và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai KPI hàng tháng/quý/năm của đơn vị theo hệ thống đo lường và đánh giá hiệu quả công việc (KPI). Hàng tháng/quý/năm tổng hợp, phân tích, đánh giá các chỉ tiêu KPI của các đơn vị trực thuộc DTC

- **Công tác thi đua, tuyên truyền, truyền thông:** Tổ chức xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện các quy chế, quy định về công tác thi đua, tuyên truyền, truyền thông; Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thi đua khen thưởng, tuyên truyền trong toàn công ty; Tiếp nhận, thẩm định và tổng hợp các báo cáo về công tác thi đua khen thưởng, thành tích tập thể và cá nhân của các đơn vị. Quản lý, ghi chép biên niên sử truyền thống, quản lý sổ vàng truyền thống và các vật phẩm thuộc lĩnh vực thi đua khen thưởng.

- **Công tác Thanh tra, Pháp chế:** Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực thanh tra, kiểm tra, giám sát trong toàn công ty; Tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch và yêu cầu của Giám đốc công ty; tiến hành thẩm tra, xác minh, báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chỉ đạo của Giám đốc công ty; Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra của các tổ chức thanh tra Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thực hiện các chế độ báo cáo về lĩnh vực thanh tra, kiểm tra, xét giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công tác tiếp công dân theo quy định.

- **Công tác BHLĐ – PCCC:**

a. Hướng dẫn xây dựng, tổng hợp, thẩm tra và trình duyệt về kế hoạch bảo hộ lao động hàng năm của các đơn vị trực thuộc công ty về trang bị kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, phương án kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động của các đơn vị.

b. Phổ biến, hướng dẫn, theo dõi kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn về kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động trong toàn công ty. Xây dựng quy định, quy trình, tiêu chuẩn, chương trình, biện pháp về kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, các tài liệu phục vụ công tác huấn luyện an toàn bảo hộ lao động.

c. Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng cháy chữa cháy (PCCC); Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình công tác của công ty trong lĩnh vực PCCC.

d. Tổ chức lực lượng, huấn luyện nghiệp vụ và duy trì hoạt động lực lượng chữa cháy tại chỗ Cơ quan Công ty; Xây dựng phương án PCCC và tổ chức thực hành phương án PCCC trụ sở cơ quan PCĐT theo phương án và kế hoạch được duyệt; Định kỳ kiểm tra an toàn PCCC và kiến nghị thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC tại Công ty.

✚ **Phòng Kế hoạch – Đầu tư:**

- Công tác Kế hoạch:

a. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn, trung và dài hạn của Công ty.

b. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc công ty xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm của đơn vị và trình lãnh đạo giao kế hoạch cho các đơn vị phù hợp với nhiệm vụ, khả năng của từng đơn vị.

Tổ chức điều hành kế hoạch được duyệt: Giao kế hoạch cho các đơn vị cơ sở thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị. Theo dõi, đánh giá, đề ra các giải pháp để thực hiện hoàn thành kế hoạch được giao.

c. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng/quý/năm; tổng hợp, phân tích và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch thi công xây lắp theo tháng/quý/năm;

d. Tư vấn, tham mưu cho Giám đốc trong việc giao nhiệm vụ, ủy quyền thực hiện, ký hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các đối tác;

e. Là đầu mối quản lý tất cả các hợp đồng kinh tế trong toàn Công ty, thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện việc thanh quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế, kể cả các hợp đồng với nhà thầu phụ (nếu có);

f. Thẩm định, trình duyệt các định mức, đơn giá đối với các công trình, hạng mục công trình Công ty tham gia có yêu cầu xây dựng định mức, đơn giá riêng;

g. Định kỳ tổ chức phân tích kết quả hoạch toán kinh doanh để tư vấn cho lãnh đạo có những điều chỉnh quản lý phù hợp và kịp thời.

- Công tác đấu thầu:

a. Xây dựng quy chế, quy định của Công ty về đấu thầu;

b. Tư vấn, làm hồ sơ thầu, tham dự đấu thầu đối với các dự án, công trình, hạng mục công trình mà Công ty tham gia đấu thầu;

c. Điều hành và quản lý các công trình mà Công ty tham gia thi công sau khi trúng thầu, theo dõi công tác thanh quyết toán với Chủ đầu tư;

d. Lập hồ sơ năng lực giới thiệu về Công ty phục vụ công tác tiếp thị, đấu thầu;

e. Xây dựng chiến lược, kế hoạch của Công ty phục vụ công tác liên danh, liên kết với các đối tác cùng tham gia đấu thầu công trình;

f. Trên cơ sở kế hoạch thi công xây lắp được duyệt, tham mưu, đề xuất với lãnh đạo trong việc giao khoán công trình cho các đơn vị trực thuộc hoặc các cá nhân;

g. Dự thảo thỏa thuận liên danh, liên kết với các đối tác khi tham gia đấu thầu;

h. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo và pháp luật về tính trung thực và chính xác của các hồ sơ thầu.

- Công tác mua sắm máy móc thiết bị, vật tư:

a. Lập kế hoạch về mua sắm máy móc thiết bị, vật tư. Tổ chức nhận hàng và nghiệm thu máy móc thiết bị, vật tư;

b. Soạn thảo, đàm phán, tổ chức ký kết các hợp đồng kinh tế về việc đầu tư, làm hợp đồng thuê các loại thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ cho các công trình Công ty thi công;

c. Chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện hợp đồng, xử lý các công việc phát sinh theo đúng thủ tục và các quy định hiện hành.

d. Tham gia đánh giá giá trị các tài sản hữu hình, vô hình của Công ty trong việc góp vốn, bán hay thanh lý.

- Công tác đầu tư và phát triển thị trường:

a. Công tác đầu tư

- Lập các thủ tục và trình lãnh đạo phê duyệt các dự án đầu tư;

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư;

- Quản lý và khai thác các dự án đầu tư

b. Công tác phát triển thị trường

- Giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong công tác xây dựng định hướng chiến lược phát triển thị trường của công ty.

- Đề xuất và triển khai các hoạt động xây dựng và phát triển thị trường của Công ty.

✚ Các xí nghiệp:

- Chủ động nghiên cứu thị trường, khai thác và tìm kiếm khách hàng;

- Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư để tổ chức quản lý, triển khai thi công đảm bảo kỹ thuật, tiến độ, chất lượng công trình và an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trên công trường;

- Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch: khối lượng hoàn thành, doanh thu, tiền lương theo tháng, quý, 6 tháng, năm và gửi báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định;

- Lập phương án thi công, tiến độ công trình đối với các hợp đồng được giao thầu và các dự án đầu tư.

- Theo dõi tiến độ triển khai thực hiện các công trình và lập các báo cáo định kỳ về Giám đốc công ty theo quy định.

- Tham gia nghiệm thu và thẩm tra quyết toán các công trình.
- Quản lý về hợp đồng thi công xây lắp, khối lượng hoàn thành, tạm ứng, thanh quyết toán... của các đội thi công; quản lý, theo dõi hợp đồng lao động của người lao động do đội trưởng đội thi công ký hợp đồng theo ủy quyền của Tổng Giám đốc;
- Thực hiện thanh quyết toán chi phí giao khoán nội bộ theo đúng quy định của công ty;
- Thực hiện bảo hành công trình xây dựng theo quy định;
- Chịu trách nhiệm về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các đội thi công. Phối hợp với Phòng Kế toán – Tổng hợp quản lý lao động tại công trường; tuyên truyền, huấn luyện an toàn lao động; cung cấp trang bị bảo hộ lao động cho người lao động; thực hiện các chế độ chính sách khác đối với người lao động của các đội thi công.

2.2. Cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn tại thời điểm chốt danh sách cổ đông của Công ty:

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/12/2019

STT	Danh mục	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	49	1.000.000	10.000.000.000	100
1	Cổ đông tổ chức	3	590.024	5.900.240.000	59,01
2	Cổ đông cá nhân	46	409.976	4.099.760.000	40,9
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	49	1.000.000	10.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty CP Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp)

- Danh sách cổ đông lớn nắm giữ 5% vốn cổ phần tại thời điểm chốt danh sách ngày 31/12/2019

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Số 57, Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.	0100684378	320.000	32%
Công ty CP Thương mại Dầu	140 QL30, P.Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh,	5106000001	105.000	10,50%

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
khí Đồng Tháp	Đồng Tháp			
Công đoàn Cơ sở Công ty CP Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp	209-211-213 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Tp Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	1400478233	165.024	16,50%
Lê Văn Hòa	Số 68, đường Võ Trường Toàn, K4, P1, TP.Cao Lãnh, tỉnh ĐT	340368538	51.200	5,12%
Trần Thanh Tú	Số 75/49 đường Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	340820220	50.008	5,01%
Ngô Việt Tấn	97 Nguyễn Đình Chiều, phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	340001185	54.800	5,48%
Nguyễn Văn Thành	66 Lê Quý Đôn, phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	340186220	58.628	5,86%
			804.660	80,46%

(Nguồn: Công ty CP Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp)

- Danh sách cổ đông sáng lập chốt ngày 31/12/2019

Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Số 57, Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.	0100684378	320.000	3.200.000.000	32

Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Ngô Việt Tân	97 Nguyễn Đình Chiểu, phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	340001185	54.800	548.000.000	5,48
Nguyễn Văn Thành	66 Lê Quý Đôn, phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	340186220	58.628	586.280.000	5,86
Huỳnh Kim Thuận	82 Phùng Khắc Khoan, phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	340049985	26.880	268.800.000	2,69
Tổng cộng			460.308	4.603.080.000	46,03

(Nguồn: Công ty CP Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp)

Các cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần. Hiện nay, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

3. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

S T T	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng đất	Hình thức, nguồn gốc sử dụng đất
1	Áp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	749 m ²	Đến ngày 27/05/2064	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BP 401136 thửa số 507, tờ bản đồ số 13.	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
2	Khóm 3, P. Hòa Thuận, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	919,1 m ²	Đến ngày 12/11/2057	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AM 305639 thửa số 284, tờ bản đồ số 5	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
3	Áp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	6.213 m ²	Chưa xác định	GCNQSDĐ, trích lục bản đồ, thông báo nộp tiền sử dụng đất, thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất, kế hoạch sử dụng đất, giấy phép xây	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

S T T	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng đất	Hình thức, nguồn gốc sử dụng đất
				dụng, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, HĐ chuyển nhượng.		
4	13/82 Trần Quang Diệu, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	63 m2	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BC 706932 thửa số 178, tờ bản đồ số 5	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất
5	P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	63 m2	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BC 706931 thửa số 177, tờ bản đồ số 5	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất
6	P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	63 m2	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BK 595425 thửa số 179, tờ bản đồ số 5	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất
7	Khóm Mỹ Tây, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	72 m2	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BA 531861 thửa số 267, tờ bản đồ số 5	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nhà Nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
8	Khóm Mỹ Tây, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	72 m2	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BA 531860 thửa số 266, tờ bản đồ số 5	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Nhà Nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
9	P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	72 m2	Lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BC 552107 thửa số 265, tờ bản đồ số 5	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất

(Nguồn: Công ty CP Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp)

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	61.769.426.403	70.993.917.219	14,93%
Doanh thu thuần	47.711.168.360	64.857.169.389	35,94%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	883.047.821	1.083.787.663	22,73%
Lợi nhuận khác	-9.632.743	617.378.988	-
Lợi nhuận trước thuế	873.415.078	1.701.166.651	94,77%
Lợi nhuận sau thuế	713.987.388	1.394.831.686	95,36%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	10%	43%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (= Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Lần	2,24	1,72	1,43
Hệ số thanh toán nhanh [= (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,32	1,38	1,21
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)				
Nợ/Tổng tài sản (D/A)	%	29,54	33,33	42,83
Nợ/Vốn chủ sở hữu (D/E)	%	41,93	62,53	83,51
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)				
Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bq)	Lần	1,88	2,77	7,07
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,68	0,77	0,91
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)				
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (ROS)	%	2,93	1,50	2,15
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	2,84	1,61	3,64
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,00	1,06	2,10
Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	%	2,82	1,85	1,67
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP) (Mệnh giá: 10.000đ/CP)	đồng/ cp	1.445	714	1.395

Nguồn: Tính toán từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019

Tổ chức tư vấn: CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020

6.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2020

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	
	Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với 2019
Doanh thu thuần (triệu đồng)	64.857	54.500	-15,97%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	1.395	1.600	+6,67%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần (%)	2,15	2,94	+36,74%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /VCSH bình quân (%)	3,64	5,1	+40,11%
Cổ tức (%)	10	10	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp

6.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch trên được Công ty xây dựng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh thực hiện năm 2018 của Công ty, trong đó có xét các yếu tố cơ bản khả năng tài chính và nhân tố nhân sự của Công ty. Công ty đã xây dựng các giải pháp về cụ thể để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức như sau:

- Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện thế mạnh của từng đơn vị trực thuộc. Quản lý và khai thác tốt các dự án đầu tư (Nhà trạm BTS và nhà kho cho thuê). Lập kế hoạch và thực hiện các công việc liên quan để quyết toán các khối lượng đã thi công hoàn thành. Quản lý và khai thác tốt hệ thống thiết bị hiện có và tiếp tục đầu tư mới theo yêu cầu sản xuất.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu, tham gia và trúng thầu nhiều công trình lớn. Tập trung vào các công trình có giá trị lớn, nguồn vốn ổn định, an toàn. Tận dụng lợi thế về máy móc thiết bị đã đầu tư để khấu hao nhanh, giảm giá thành tăng khả năng cạnh tranh.
- Tiếp cận đưa kỹ thuật công nghệ mới vào sản xuất, cải tiến áp dụng biện pháp thi công tiên tiến, đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, đảm bảo thi công công trình đúng tiến độ, kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động.
- Sắp xếp tổ chức, tinh giản lao động không đáp ứng yêu cầu sản xuất, đặc biệt là lao động gián tiếp đồng thời thu hút thêm lao động giỏi. Đẩy mạnh công tác đào tạo làm chủ công nghệ xây dựng hiện đại. Thực hiện áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp mới.
- Thực hiện tốt việc huy động đảm bảo nguồn vốn sản xuất cũng như ghi chép sổ sách kế

toán theo luật và chuẩn mực kế toán. Đa dạng hóa nguồn vốn sản xuất, nhất là nguồn vốn ổn định, lâu dài với lãi suất thấp phục vụ sản xuất và đầu tư. Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, thanh quyết toán nội bộ kịp thời chi phí giao khoán. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản nợ cũ đã quá thời hạn thanh toán.

- Tăng cường công tác đầu tư các dự án đầu tư sinh lợi lâu dài; Sàng lọc, thanh lý một số tài sản, thiết bị đã bị giảm hoặc hết giá trị sử dụng để tăng thêm nguồn tiền tái sản xuất.
- Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Khởi kiện phần nợ khó đòi với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Hoàng Hưng. Công ty đã thắng kiện theo Quyết định số 24/2015/HGT-KDTM-ST về việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Tòa án Nhân dân Quận 10, TP Hồ Chí Minh.

Khởi kiện phần nợ khó đòi với Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Ngọc Thiện. Công ty đã thắng kiện theo Bản án số 85/2018/ KDTM-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Quận 12, TP Hồ Chí Minh về việc tranh chấp hợp đồng thi công, xây dựng và mua bán hàng hóa.

9. Các thông tin có liên quan khác

“Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kết thúc vào cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

320.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 32% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

4. Giá khởi điểm đấu giá

87.372 đồng/cổ phần

5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm

Căn cứ Chứng thư Thẩm định giá số 52501/20/CT-VVFC/CNMN ngày 25/05/2020 do Công

Tổ chức tư vấn: CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC ban hành hành, phương pháp tính giá khởi điểm là Phương pháp tỉ số bình quân thuộc cách tiếp cận từ thị trường, phương pháp tài sản thuộc cách tiếp cận từ chi phí, phương pháp chiết khấu dòng cổ tức thuộc cách tiếp cận từ thu nhập.

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 23/06/2020 của Hội đồng thành viên VNPT về việc xác định Giá khởi điểm tại thời điểm 31/12/2019 khi chuyển nhượng 320.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp do Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam sở hữu:

- Giá khởi điểm một cổ phần: 87.372 đồng/cổ phần.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Bán đấu giá công khai (đấu giá thông thường)

7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities).

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Quý III/2020

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp do Tổ chức thực hiện bán đấu giá ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp không phải là công ty đại chúng nên sẽ không áp dụng theo Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/05/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 58/2012/NĐ-CP thì đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

Trong đó, giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài với một số ngành nghề có quy định cụ thể như sau:

STT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	Nghị định 140/2007/NĐ-CP: Không quá 51%	WTO, FTAs: Không vượt quá 49%

		AFAS: Không quá 70%
--	--	---------------------

Các ngành nghề còn lại thì chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài nên tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của những ngành nghề này là 49%. Vì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài nên giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định tối đa là 49%, tương ứng 490.000 cổ phần.

Tính đến ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất 31/12/2019, nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 0 cổ phần tương đương 0% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ.

Như vậy Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông Đồng Tháp không là công ty đại chúng và đang kinh doanh trong ngành nghề có giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Như vậy, các nhà đầu tư nước ngoài có thể đặt mua số lượng cổ phần tối đa là 320.000 cổ phần.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

12. Các loại thuế có liên quan:

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

Không có

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn VNPT tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Viễn thông Đồng Tháp nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; thực hiện Quyết định số 2129/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 29/12/2017 phê duyệt phương án tái cơ cấu Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) giai đoạn 2018 – 2020.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank Securities)

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Website: www.cts.vn

Điện thoại: (024) 556 2876 Fax: (024) 3556 2874

CN TP.HCM: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38209986 Fax: (028) 3820 0899

Tổ chức tư vấn: CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

CN Đà Nẵng: Tầng 8, Số 36 đường Trần Quốc Toàn, Q. Hải Châu, TP.Đà Nẵng
Điện thoại: (024) 3974 1771 Fax: (024) 6358 4788

2. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

Công ty TNHH Kiểm toán thuế Tư vấn Sài Gòn

Địa chỉ: Số 5-7, đường Hoàng Việt, phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6293 5468 Fax: (028) 6293 5455

Website: www.saigonauditing.com

3. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank Securities)

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Website: www.cts.vn

Điện thoại: (024) 556 2876 Fax: (024) 3556 2874

CN TP.HCM: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38209986 Fax: (028) 3820 0899

CN Đà Nẵng: Tầng 8, Số 36 đường Trần Quốc Toàn, Q. Hải Châu, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: (024) 3974 1771 Fax: (024) 6358 4788

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN
CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN



ĐỖ VŨ ANH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM NGỌC HIỆP